

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2021/HS-ST
Ngày 22-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Viên;

Bà Lương Thị Phụng.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nông Hoài V, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 07 tháng 01 năm 1994, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T và bà Nông Thị G; có vợ: Hà Linh Y, sinh năm 1996 và có 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/4/2021, tạm giam ngày 26/4/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lăng đến nay. Có mặt.

2. Hoàng Minh H, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 06 tháng 9 năm 1998, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Q và bà Nông Thị B; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi

phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/4/2021, tạm giam từ ngày 26/4/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Thị N, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 05 tháng 7 năm 2002, tại huyện V, tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình P và bà Vũ Thị C; chưa có chồng, có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/4/2021, tạm giam ngày 26/4/2021 đến ngày 29/6/2021 cho Bảo lãnh, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt

- *Người làm chứng*: Anh Hồ Văn T, anh Đoàn Văn E, anh Hoàng Văn K, anh Hoàng Phi H, anh Hoàng Mạnh T, chị Lý Thị C, chị Lý Thị T. Đều vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Chị Hoàng Thị Bích N1. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 23/4/2021, gồm có Hồ Văn T, Đàm Văn E, Hoàng Văn K, Hoàng Phi H và Hoàng Mạnh T cùng nhau đến quán Coffee, địa chỉ: thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để hát karaoke. Khi vào quán, những người này được bà B là chủ quán sắp xếp đưa vào phòng hát số 0*. Sau khi vào hát nhóm này gọi thêm 04 nhân viên nữ phục vụ và 01 bình khí cười. Lúc này Nông Hoài V là nhân viên quản lý của quán đã gọi Nguyễn Thị N (tên thường gọi ở quán là T), Lý Thị C, Lý Thị T là nhân viên của quán và Lò Thị P là nhân viên của quán khác đến phục vụ đồng thời mang 01 bình khí cười vào phòng hát số 0* cho khách sử dụng. Sau khi hát được khoảng 30 phút thì Hồ Văn T nảy sinh ý định sử dụng ma túy, T nhờ Nguyễn Thị N ra hỏi Nông Hoài V mua cho 04 viên thuốc lắc (ma túy tổng hợp) để sử dụng. N ra hỏi V thì V bảo hôm nay không mua được, nên T đã tự ra hỏi mua, thì V đồng ý và V dùng điện thoại gọi vào số thuê bao 0396.19*.**3 cho một người tên T1 ở thị trấn Đ, huyện C (V không rõ họ và địa chỉ cụ thể) hỏi mua 04 viên thuốc lắc, T1 đồng ý. Sau khi gọi cho T1 xong V thông báo cho Hoàng Minh H là nhân viên quản lý, ở phòng số 0* có sử dụng ma túy thì H đồng ý. Một lúc sau N từ phòng hát đi ra quầy lễ tân hỏi V có ma túy chưa, thì V bảo chưa có đồng thời bảo N vào phòng hát thu tiền mua ma túy của T, N đồng ý quay lại phòng hát thu của T 2.000.000 (hai triệu) đồng tiền mua ma túy ra đưa lại cho V. Một lúc sau T1 đến quán đi vào nhà vệ sinh tầng một, V đi theo T1 vào nhà vệ sinh, tại đây T1 đưa cho V một gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong có chứa 01 viên thuốc lắc (ma túy tổng hợp) rồi nói với V “còn thiếu, để lấy sau”, V đồng ý cầm lấy gói ma túy rồi đưa cho T1 số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng, T1 nhận tiền rồi đưa lại cho V 200.000 (hai trăm

ngàn) đồng là tiền hoa hồng bán ma túy cho T1. Sau khi lấy ma túy xong V đi đến cửa phòng hát số 0* đưa cho N và nói N đưa lại ma túy cho khách, bảo khách còn thiếu, lấy sau. N cầm gói giấy chứa ma túy đưa cho T, T cầm gói giấy mở ra thấy có 01 viên thuốc lắc thì bẻ nửa viên để sử dụng, còn nửa viên T để trong gói giấy vệ sinh rồi cất vào túi quần bên phải. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì quán Coffee bị lực lượng chức năng đến kiểm tra, phát hiện hành vi mua bán và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đồ vật, tài liệu thu giữ gồm: ½ (một phần hai) viên nén màu hồng nghi là ma túy thu giữ trong túi quần bên phải của Hồ Văn T; một số chất bột màu hồng nghi là ma túy thu giữ trên sàn của phòng hát số 0* quán Coffee; 01 bình khí nén bằng kim loại, màu xanh, chiều cao 68 cm, đường kính 17 cm, thu giữ trong phòng hát số 0*; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen đã qua sử dụng và số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng thu giữ của Nông Hoài V; 15 quả bóng đã qua sử dụng thu giữ trên sàn nhà trong phòng hát số 0*.

Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, đã ra lệnh khám xét khẩn cấp quán Coffee. Qua khám xét thu giữ đồ vật, tài liệu: 01 bình khí nén bằng kim loại, màu xanh, chiều cao 68cm, đường kính 17cm, thu giữ tại chân cầu thang tầng một của quán.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Do muốn kiếm lời từ việc bán ma túy và cho khách sử dụng ma túy trong phòng hát sẽ có thêm tiền phòng, tiền đồ ăn nước uống, nên V đã bán ma túy cho T, đồng thời cùng H cho phép T sử dụng ma túy trong phòng hát. N là nhân viên của quán nên đã làm theo sự chỉ đạo của V, giúp V bán ma túy cho T.

Tại bản Kết luận giám định số 164/KL-PC09 ngày 26/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

1/ Phong bì ghi chữ “QT HỒ VĂN T”, bên trong có: Chất cục, bột màu hồng gửi giám định là chất ma túy MDMA, có khối lượng 0,094 gam (đã trừ bì).

2/ Phong bì ghi chữ “KX PHÒNG 0*”, bên trong có: Chất cục, bột màu hồng gửi giám định là chất ma túy MDMA, có khối lượng 0,052 gam (đã trừ bì).

Tại bản Kết luận giám định số 260/KLGD-PC09 ngày 21/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng gửi giám định là tiền thật.

Tại bản Kết luận giám định số 5139/C09-P4 ngày 17/6/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Mẫu khí chứa trong 02 bình khí nén gửi giám định đều là khí dinitrogen monoxide (nitrous oxide, N₂O) hay còn gọi là “khí cười”.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 20/7/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn để xét xử bị cáo Nông Hoài V và Nguyễn Thị N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật

Hình sự; các bị cáo Hoàng Minh H và Nông Hoài V về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nông Hoài V, Hoàng Minh H, Nguyễn Thị N đã khai nhận hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thấy việc làm của mình là sai vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nông Hoài V, Nguyễn Thị N phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy; các bị cáo Hoàng Minh H, Nông Hoài V phạm tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, áp dụng khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 256, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 55, Điều 58 Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Hoài V, đề nghị xử phạt bị cáo Nông Hoài V mức án từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy và 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội từ 04 năm 03 tháng đến 04 năm 09 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị N, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N mức án từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng khoản 1 Điều 256, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Minh H, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Minh H mức án từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy $\frac{1}{2}$ (một phần hai) viên nén màu hồng là ma túy thu giữ của Hồ Văn T; một số chất bột màu hồng nghi là ma túy thu giữ trên sàn của phòng hát số 0* quán Coffee; 01 bình khí nén bằng kim loại, màu xanh, chiều cao 68cm, đường kính 17cm, thu giữ trong phòng hát số 0*; 15 quả bóng đã qua sử dụng thu giữ trên sàn nhà trong phòng hát số 0*; tịch thu hóa giá 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen đã qua sử dụng và 200.000 (hai trăm nghìn) đồng thu giữ của Nông Hoài V, để sung ngân sách Nhà nước.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nông Hoài V, Hoàng Minh H, Nguyễn Thị N thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của người làm chứng và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/4/2021 tại quán Coffee ở thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Nguyễn Thị N là nhân viên phục vụ của quán đã giúp Nông Hoài V là nhân viên quản lý của quán bán ma túy cho Hồ Văn T để V kiểm lời được 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, đồng thời V cùng Hoàng Minh H cho phép T sử dụng ma túy trong phòng hát của quán để hưởng lợi nhuận. Hành vi của Nông Hoài V và Nguyễn Thị N có đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, hành vi của Hoàng Minh H và Nông Hoài V có đủ yếu tố cấu thành tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Nông Hoài V, Nguyễn Thị N phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy; các bị cáo Hoàng Minh H, Nông Hoài V phạm tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về vai trò của từng bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nông Hoài V là vai trò chính của vụ án, là người trực tiếp gọi điện cho người tên là T1 hỏi mua ma túy, bảo bị cáo N vào thu tiền của T, hỏi Hoàng Minh H cho khách sử dụng ma túy trong phòng số 0*, nên cần xử phạt bị cáo Nông Hoài V với mức án nặng hơn các bị cáo Hoàng Minh H, Nguyễn Thị N, nhưng bị cáo Nguyễn Thị N là đồng phạm với vai trò giúp sức thu tiền của T mua túy, bị cáo Hoàng Minh H chủ quán khi V hỏi cũng đồng ý, nên cũng phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội, tiếp tay làm lan truyền tệ nạn nghiện ma túy, nhưng do muốn có tiền hoa hồng, nên các bị cáo đã cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử lý nghiêm áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, mới đủ điều kiện giáo dục các bị cáo và phòng ngừa giáo dục chung. Tuy vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ các bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ, là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng” và khoản 3 Điều 256 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có tài sản gì có giá trị (thể hiện tại các biên bản xác minh). Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với người nam giới tên T1 ở thị trấn Đ, huyện C là người đã bán ma túy cho Nông Hoài V, bị cáo Nông Hoài V không biết họ, địa chỉ cụ thể của người tên T1 trên. Nên cơ quan điều tra không thể tiến hành xác minh làm rõ được.

[8] Đối với Hồ Văn T là người đã mua ma túy với Nông Hoài V và Nguyễn Thị N, quá trình điều tra xác định T không có tiền án, tiền sự, khối lượng ma túy thu giữ của T không đủ định lượng cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng T là người nghiện chất ma túy Heroine. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân xã nơi Hồ Văn T cư trú để đưa T vào diện quản lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 bình khí nén bằng kim loại, màu xanh, chiều cao 68cm, đường kính 17cm, 15 quả bóng đã qua sử dụng thu giữ trên sàn nhà trong phòng hát số 0*, là vật cấm, nên tịch thu tiêu hủy; tịch thu hóa giá 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen đã qua sử dụng và 200.000 (hai trăm nghìn) đồng thu giữ của Nông Hoài V.

[10] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị mức án, xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 256, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 55, Điều 58 Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Hoài V.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị N.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 256, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Minh H.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nông Hoài V, Nguyễn Thị N phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy; các bị cáo Hoàng Minh H, Nông Hoài V phạm tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

1- Xử phạt bị cáo Nông Hoài V 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy và 02 (hai) năm tù về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 4 năm 2021.

2- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 02 (hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2021 đến ngày 29/6/2021.

3- Xử phạt bị cáo Hoàng Minh H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/4/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy gồm: Toàn bộ số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định niêm phong trong 01 phong bì thư ghi chữ “QT Hồ Văn T”, (cũ). Bên trong có 01 gói giấy đựng 0,076 gam MDMA (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói (cũ); 01 phong bì ghi chữ “KX phòng 0*”, (cũ). Bên trong có 01 gói giấy (cũ) đựng 0,021 gam MDMA (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết); 02 bình khí nén bằng kim loại, màu xanh, chiều cao 68cm, đường kính 17cm và 15 quả bóng đã qua sử dụng.

3.2. Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, số IMEI 1 có bốn số cuối là 0**1, màu đen đã qua sử dụng.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, đã giám định, niêm phong trong 01 phong bì ghi chữ “QT Nông Hoài V”..

(Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/7/2021).

4. Về án phí: Các bị cáo Nông Hoài V, Hoàng Minh H, Nguyễn Thị N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQ điều tra Công an huyện Văn Lãng;
- Nhà tạm giữ Công an h. Văn Lãng;
- Các bị cáo;
- Chi cục THADS h. Văn Lãng, t. Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQ thi hành án hình sự;
- Lưu VP- hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Triệu Thị Máy